

PHỤ NỮ NGÀNH GIÁO DỤC VỚI CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

*TS. Nguyễn Thị Nghĩa
Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,
Trưởng Ban VSTBPN ngành Giáo dục*

*Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước,
Kính thưa quý vị đại biểu, các vị khách quý,
Thưa toàn thể Đại hội,*

Hòa chung niềm vui của phụ nữ thế giới kỷ niệm 102 năm, ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3/1910-8/3/2012), Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI, một sự kiện chính trị quan trọng đối với phụ nữ Việt Nam, diễn đàn trao đổi, hoạch định những vấn đề trọng đại có tính chiến lược về công tác nữ của quốc gia, khai mạc. Rất vinh dự được thay mặt hơn một triệu nhà giáo và hơn 22 triệu học sinh, sinh viên cả nước, tôi xin gửi đến các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quý vị đại biểu, các vị khách quý lời chúc sức khỏe, hạnh phúc; Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

*Kính thưa các vị khách quý,
Kính thưa quý vị đại biểu,*

Công tác nữ là một lĩnh vực cơ bản trong hoạt động quản lí của bất kì quốc gia nào, tuy nó có thể khác nhau về quan điểm, về giải pháp thực hiện do mỗi quốc gia có thể chế chính trị, truyền thống dân tộc khác nhau.

Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: *Nếu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp mà chưa giải phóng phụ nữ thì cách mạng mới chỉ là một nửa*".

Thật vậy, suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, phụ nữ Việt Nam luôn là lực lượng đóng góp quan trọng, tạo nên những kì tích oanh liệt trong các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước, đấu tranh vì sự tiến bộ và bình đẳng của con người. Trong quá trình đó, dân tộc ta đã sản sinh ra nhiều phụ nữ kiệt xuất, ghi vào lịch sử như những huyền thoại. Ngày nay, trong quá trình đổi mới, xây dựng đất nước, phát huy truyền thống anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang, phụ nữ cả nước đã đoàn kết, năng động, sáng tạo trong lao động sản xuất, công tác và tổ chức cuộc sống gia đình, xứng đáng với lời đánh giá của Bác Hồ kính yêu: *"Non sông Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ"*.

Những đánh giá nêu trên đã thể hiện quan điểm của Đảng, của Lãnh đạo đất nước chúng ta đối với phụ nữ và công tác nữ.

Phụ nữ có vai trò, đóng góp lớn lao cho giang sơn đất nước không chỉ vì họ là một nửa của nhân loại, của đất nước mà vì nửa ấy có tiềm lực phi thường, tiềm lực do chính bản chất giới đem lại. Phụ nữ đóng góp cho tất cả các lĩnh vực hoạt động xã hội của một quốc gia, trong đó, nguồn nhân lực ngành Giáo dục chiếm đa số-trên 70%. Con số đó không ngẫu nhiên, cũng như tỷ lệ 50% nhân loại là nữ cũng là quy luật tất yếu vì đó là tính cân bằng của sự phát triển tối ưu hệ thống tự nhiên và xã hội.

Tỷ lệ nữ ngành Giáo dục cao nhất trong các ngành nghề xã hội vì: Phụ nữ có sẵn thiên chức làm mẹ, đó là năng lực tự nhiên cần cho nghề giáo vì “cô giáo như mẹ hiền” đã trở thành một nguyên lí hành nghề giáo dục trẻ. Mỗi khi năng lực tiềm ẩn, có tính bản năng được khai thác, được tạo điều kiện môi trường thuận lợi thì năng lực đó sẽ cho hiệu quả hiện thực tối ưu. Cũng vì năng lực đó mà phụ nữ có thiên hướng lựa chọn nghề dạy học. Thiên chức bản năng, thiên hướng lựa chọn công việc tạo ra năng lực tiềm ẩn nếu lại được tôn vinh, được phân công của xã hội thì năng lực đó là vô cùng lớn, tạo ra bí quyết thành công nghề nghiệp của giáo viên nữ.

Người quản lí nắm được quy luật đó để có giải pháp phù hợp, chắc chắn sẽ thành công về nhiều mặt: hợp lí trong phân công lao động xã hội, khai thác tối đa năng lực đội ngũ nữ giáo chức, uốn nắn năng lực đó ở những giai đoạn lịch sử xã hội khác nhau, phong tục tập quán khác nhau. Chính sách “bình đẳng giới” hướng tới khai thác tối đa năng lực đó của xã hội.

Thật vậy, Đảng và Nhà nước ta luôn giành sự quan tâm đặc biệt trong lãnh đạo, chỉ đạo với những chính sách, chủ trương có tính chiến lược trong công tác nữ và bình đẳng giới. Tháng 4 năm 2007, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU về: “*Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”; tháng 7/2007 Luật bình đẳng giới bắt đầu có hiệu lực. Đây là những định hướng và căn cứ pháp lý quan trọng nhằm đưa vấn đề giới vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, đồng thời là yếu tố tích cực để thúc đẩy các mục tiêu của Chiến lược Quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, đảm bảo cho việc thực hiện thành công các mục tiêu phát triển của Thiên niên kỷ mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết trước cộng đồng Quốc tế.

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch hành động Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2006-2010 và giai đoạn 2011-2020, ngành Giáo dục đã ban hành chương trình hành động của ngành. Dưới sự chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban VSTBPN đã phối hợp với Công đoàn GDVN truyền tuyên, phổ biến các văn bản, pháp lệnh có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà giáo và lao động, trong đó có lao động nữ (Luật Lao động sửa đổi bổ sung, Nghị quyết số 14/2005/CP của Chính phủ về

đổi mới cơ bản toàn diện Giáo dục đại học Việt Nam, Pháp lệnh dân số, Chiến lược Dân số và chiến lược Quốc gia chăm sóc sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011-2020, Luật Bình đẳng giới, Luật phòng, chống bạo lực gia đình...)

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 6824/KH-BGDĐT, ngày 04/7/2007 “*Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 10 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Bình đẳng giới*”; Chỉ thị số 16/2008/QĐ- BGDĐT “*Quy định về đạo đức nhà giáo*”; phối hợp với Trung ương Hội LHPNVN ban hành văn bản số 02 CTr/BGDĐT-TWHLHPNVN “*Chương trình phối hợp về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU của Bộ chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” trong ngành Giáo dục; Ban cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản số 39-KH/BCSD về kế hoạch thực hiện công tác cán bộ, trong đó nêu rõ quy hoạch cán bộ nữ, đảm bảo 100% các đơn vị có cán bộ nữ tham gia quản lý và tham gia cấp ủy Đảng.

Công tác nữ trong toàn ngành đã đổi mới thể hiện trong các văn bản chỉ đạo và thực tiễn về nội dung, hình thức hoạt động, chủ động trong công tác chỉ đạo và tổ chức các phong trào thi đua, là minh chứng cho việc vận dụng sáng tạo quan điểm đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, của Ngành.

Từ năm 2008 đến năm 2011, Bộ đã tổ chức nhiều lớp tập huấn để triển khai Luật Bình đẳng giới, luật phòng chống bạo lực gia đình, nâng cao năng lực lồng ghép giới cho hơn 2.000 cán bộ Ban VSTBPN các cấp, cán bộ công đoàn, cán bộ nữ công. Hoạt động này đã giúp cán bộ làm công tác nữ công, công tác VSTBPN nắm vững các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của các cấp quản lý, đặc biệt là nâng cao nhận thức về giới, trách nhiệm thực hiện bình đẳng giới của đội ngũ nữ nhà giáo và lao động, tạo mọi điều kiện để chị em được tham gia, cống hiến nhiều hơn trên tất cả mọi lĩnh vực công tác của ngành.

Ban VSTBPN ngành đã vận động nữ nhà giáo và lao động phấn đấu đạt chuẩn mực người phụ nữ ngành Giáo dục thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, đạt danh hiệu “*Giỏi việc trường- đảm việc nhà*”, “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, gia đình “*nhà giáo văn hóa*”, thực hiện nghiêm túc chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội; Tuyên truyền, giới thiệu các tấm gương điển hình của nữ nhà giáo và lao động, nữ sinh viên tiêu biểu xuất sắc trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, vượt khó vươn lên trong cuộc sống, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; Việc tổ chức các cuộc gặp mặt gia đình nữ nhà giáo tiêu biểu; gặp mặt nữ nhà giáo và sinh viên tiêu biểu các khu vực; gặp mặt giao lưu nữ giáo sư, phó giáo sư vào các dịp 8/3 và 20/10 hàng năm... đã kịp thời động viên và ghi nhận sự nỗ lực và những đóng góp to lớn của đội ngũ nữ nhà giáo trong ngành, đặc biệt là nữ nhà giáo ở miền

núi, vùng sâu, vùng xa. Những hoạt động này đã được các phương tiện thông tin đại chúng (báo Giáo dục & Thời đại, các Tạp chí chuyên ngành, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam và truyền hình một số địa phương) đưa tin, phản ánh, tạo được sự quan tâm và dư luận tốt của xã hội.

Thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới, trong thời gian qua, phụ nữ ngành Giáo dục đã phối hợp với các bộ, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thường xuyên tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện ngày càng tốt hơn để mọi người, trong đó có phụ nữ và trẻ em gái được học tập, thực hiện phương châm “*học suốt đời, xây dựng một xã hội học tập*”. Nữ nhà giáo và lao động đã được các cấp quan tâm, tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng tổ chức hoạt động nữ,... Nhiều chị đã được tham quan, học tập ở nước ngoài. Đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học được học tập, bồi dưỡng theo chương trình chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, phổ thông. Đội ngũ nữ cán bộ quản lý, giảng viên đại học, cao đẳng được quan tâm tạo điều kiện học tập sau đại học, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, tham dự các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước.

Đến nay, 100% các cơ sở giáo dục ở các cấp có Ban VSTBPN, Ban VSTBPN, ban Nữ công các cấp xuyên được củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả từ cấp trung ương đến cơ sở, từ cấp Bộ đến các đại học, trường đại học, cao đẳng và TCCN. Thành phần Ban VSTBPN, Ban Nữ công có thủ trưởng hoặc phó thủ trưởng đơn vị làm trưởng ban.

Với những chủ trương, chính sách và giải pháp chỉ đạo đúng đắn đó, phụ nữ ngành Giáo dục đã phát triển thành một đội quân hùng hậu và có những cống hiến lớn lao trong chiến lược phát triển con người của đất nước. Những số liệu sau đây là minh chứng hùng hồn cho công lao đó của phụ nữ ngành Giáo dục đối với dân tộc.

Chiếm gần 74% số giáo viên, giảng viên trực tiếp đứng lớp, đội ngũ nữ nhà giáo là lực lượng nòng cốt triển khai thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị, gương mẫu đi đầu trong các phong trào thi đua và các cuộc vận động lớn của ngành Giáo dục nói riêng và phong trào thi đua của phụ nữ cả nước nói chung.

Đội ngũ nữ nhà giáo và CBQL không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng. Đến nay, nữ giáo viên và giảng viên đã tăng 26.877 người, so với đầu năm 2010. Tỷ lệ nữ giáo viên phổ thông đạt chuẩn trở lên là 96%, trong đó trên chuẩn là 20-25% (nữ giáo viên ở cấp tiểu học đạt chuẩn trở lên là 94,7%, trung học cơ sở là 95,5%, trung học phổ thông là 98,36%), tăng từ 4,2 đến 6,8% so với năm 2004.

Trong các cơ sở giáo dục đại học, có 20.849 nữ giảng viên, chiếm 45,86% đội ngũ giảng viên, tỷ lệ nữ có trình độ chuyên môn sau đại học là 43,8%, trong đó có 18 GS, 211 PGS, 1.398 TS và 7.762 ThS.

Nhiều nữ cán bộ quản lý, giáo viên được giới thiệu, bồi dưỡng và bổ nhiệm giữ các cương vị lãnh đạo, từ năm 2006-2010 đã có: 01 Thứ trưởng, 02 Vụ trưởng, 07 phó Vụ trưởng, 11 Giám đốc sở, hầu hết các sở đều có phó Giám đốc. Khối phổ thông nữ Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chiếm khoảng 45%; Khối đại học, cao đẳng có 3 chị là Hiệu trưởng, nhiều chị giữ cương vị phó hiệu trưởng, Bí thư, phó Bí thư Đảng ủy, trưởng, phó các phòng, ban, khoa, tổ bộ môn. Nữ chủ tịch, phó chủ tịch Công đoàn giáo dục các cấp chiếm tỷ lệ 83,4%, Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh chiếm 76,45%.

Bằng tình yêu nghề, lòng tự hào, tự trọng nghề nghiệp, các nữ nhà giáo luôn năng động, sáng tạo trong đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới công tác quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, say mê nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ, thường xuyên tự học, tự nghiên cứu về chuyên môn, ngoại ngữ, đoàn kết, phát huy sức mạnh tập thể, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhiều nữ nhà giáo đã nỗ lực phấn đấu tốt, trở thành những giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua các cấp, nhà khoa học đầu ngành, đạt thành tích cao trong nghiên cứu khoa học, trong các cuộc thi tài năng, các giải thưởng lớn giành cho phụ nữ. Đặc biệt, toàn ngành Giáo dục đã có 11 nữ nhà giáo vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu “*Nhà giáo Nhân dân*” và 1.011 nữ nhà giáo được phong tặng danh hiệu “*Nhà giáo ưu tú*”. Nhiều chị đã được tặng thưởng những danh hiệu cao quý của Đảng và Nhà nước: Anh hùng lao động, Chiến sỹ Thi đua, Huân chương, huy chương, kỷ niệm chương, bằng khen... Từ năm 2004 đến nay, Ngành giáo dục đã có 07 tập thể và cá nhân nữ được tặng “*Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam*”, 12 giải thưởng Kovalepskaia, 04 chị được nhận danh hiệu “*Phụ nữ tài năng thời kỳ đổi mới*”, nhiều chị được nhận giải thưởng “*Tài năng sáng tạo nữ*” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Hàng năm, đã có 87,6% chị em đạt danh hiệu “*Giỏi việc trường, đảm việc nhà*” các cấp và có 95,6% gia đình nữ giáo viên đạt danh hiệu gia đình nhà giáo văn hoá. Đó là những bông hoa tươi thắm nhất trong vườn hoa đầy hương sắc của đội ngũ nữ nhà giáo Việt Nam.

Nữ học sinh, sinh viên luôn phát huy tinh thần hiếu học, nỗ lực học tập và rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp. Nhiều em, mặc dù hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, nhưng đã phấn đấu vươn lên, đạt thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế, thi vào các trường đại học, cao đẳng, đạt thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học dưới mái trường cao đẳng, đại học.

Để phát huy tối đa tiềm năng của phụ nữ nói chung, nữ giáo chức nói riêng, cho xã hội, cho ngành Giáo dục, công tác nữ luôn là một đối tượng, một lĩnh vực cơ bản của sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, của ngành Giáo dục.

Đại hội đại biểu toàn quốc phụ nữ Việt Nam lần thứ XI diễn ra trong bối cảnh cả nước đang thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, trong đó trọng tâm của ngành là “đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ GV, CBQL là khâu then chốt”.

Một trong những nhiệm vụ của Đại hội này, chúng tôi kì vọng là vạch ra những chủ trương, chính sách, trong đó có những chủ trương hướng khai thác, huy động tối đa đội ngũ giáo chức nữ (chiếm 70% nhân lực của ngành), biến Nghị quyết đó thành hiện thực. Thành công của ngành Giáo dục là sản phẩm nhân cách của thế hệ người kế tục sự nghiệp của một quốc gia. Sự tồn vong, hưng thịnh của quốc gia phụ thuộc vào sản phẩm đó, cũng có nghĩa là phụ thuộc chủ yếu vào 70% nhân lực đó.

Vị trí của phụ nữ được đánh giá ở vai trò họ sinh ra thế hệ con người sinh học đồng thời là thế hệ nhân cách của dân tộc. Có nhận thức như thế mới thấy được tính chiến lược của công tác nữ, của chính sách bình đẳng giới có tính nguyên lý như vậy. Khi hoạch định những chủ trương, chính sách về bình đẳng giới, về hai lĩnh vực trên cần theo tiếp cận nam-nữ vốn bình đẳng về năng lực thì tất yếu phải được bình đẳng về địa vị và quyền lợi. Như vậy, bình đẳng nam- nữ là hệ quả của quan hệ có tính nhân quả giữa bình đẳng năng lực và bình đẳng quyền lợi. Hai vế quan hệ này tác động tương hỗ: càng bình đẳng về địa vị và quyền lợi thì càng bình đẳng về năng lực cống hiến cho xã hội và ngược lại. Đó là quy luật bản chất, triết lý của công tác bình đẳng giới. Tào hóa đã làm nảy sinh các quy luật, trong đó bình đẳng giới là một quy luật đảm bảo sự cân bằng, ổn định và phát triển bền vững của tự nhiên và xã hội. Chọn lọc tự nhiên đã hình thành ở mỗi giới những đặc tính riêng nhưng khi phối hợp trong hệ thống tổ chức thì tạo ra những giá trị bảo đảm cho sự tồn tại phát triển của hệ thống.

Vậy, các chủ trương, chính sách nữ, trong đó có chính sách, chủ trương bình đẳng giới phải tuân thủ quy luật tất yếu, khách quan đó để đảm bảo quan hệ tối ưu giữa khả năng-địa vị-quyền lợi. Theo đó, người phụ nữ chỉ hạnh phúc và mong được hạnh phúc khi có điều kiện, cơ hội phát huy hết năng lực vốn có của mình cho xã hội, gia đình. Môi trường tạo ra năng lực và cũng chính môi trường tạo điều kiện cho năng lực bộc lộ tối đa. Đó là giá trị của các chủ trương, chính sách phù hợp đối với nữ.

Tôi mong rằng, Đại hội này sẽ có những Nghị quyết làm cơ sở cho các chính sách, giải pháp phù hợp các quy luật khách quan trên. Cần tránh có quan

niệm đâu đó cho rằng, đưa lại quyền lợi cho phụ nữ chỉ là sự ưu ái mà phải coi đó là tạo điều kiện, cơ hội cho phụ nữ được hạnh phúc vì được cống hiến nhiều hơn cho xã hội. Ví dụ ở một số lĩnh vực lao động, một bộ phận nữ nào đó được kéo dài thời gian công tác là để họ được cống hiến nhiều hơn khi xã hội đang cần và bản thân họ đang còn khả năng.

Kính thưa các vị khách quý,

Kính thưa quý vị đại biểu,

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác nữ của ngành vẫn còn một số hạn chế: Số nữ cán bộ quản lý chủ chốt trong các sở giáo dục và đào tạo, trong các đại học, trường đại học, cao đẳng vẫn còn chiếm tỷ lệ thấp; Ở các trường đại học và cao đẳng, tỷ lệ nữ giảng viên cao nhưng tỷ lệ nữ giảng viên có trình độ cao còn khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng của chị em; Số nữ nhà giáo có trình độ chuyên môn cao, nghiệp vụ giỏi chưa nhiều và có sự phân bố không đều giữa các vùng, miền; Vẫn còn phụ nữ người dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng sâu ở độ tuổi trên 40 chưa biết chữ, vẫn còn trẻ em gái dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng sâu chưa được đến trường hoặc đến rồi bỏ học...; đâu đó vẫn còn sự định kiến, sự khắt khe đối với phụ nữ và sự tự ty của một số chị em. Đó chính là những thách thức, làm cản trở việc thực hiện quyền bình đẳng và sự tiến bộ của phụ nữ trong toàn ngành.

Mỗi tập thể nhà giáo và bản thân mỗi nữ nhà giáo đã, đang và sẽ là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo, phát huy nội lực của chính mình, phấn đấu vươn lên, để ngoài vai trò là người mẹ hiền, vợ đảm sẽ là những nhà giáo, nhà quản lý giỏi, tinh thông nghiệp vụ, bản lĩnh và giàu lòng yêu nghề. Đặc biệt, quan tâm, động viên, giúp đỡ những chị em ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, chị em nữ có hoàn cảnh khó khăn, ổn định cuộc sống gia đình, hoàn thành tốt nhiệm vụ; đồng thời, quan tâm, tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em nữ có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, đảm bảo quyền bình đẳng trong thụ hưởng các thành quả giáo dục.

Sự hoạt động, tham gia tích cực và sự đóng góp của phụ nữ ngành Giáo dục trong lĩnh vực chuyên môn, trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội không chỉ để thực hiện tốt các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới, không chỉ làm tăng thêm vị thế và hình ảnh của người Phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa- hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế mà chính là tích cực góp phần thực hiện thành công, triệt để cách mạng *giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp do Đảng lãnh đạo.*

Trong niềm vinh dự, tự hào được đại diện cho đội ngũ nữ nhà giáo toàn ngành Giáo dục, tôi tin tưởng rằng: với truyền thống anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang, đoàn kết, năng động, sáng tạo của phụ nữ Việt Nam, đội ngũ nữ nhà giáo sẽ nâng cao nhận thức về giới, trách nhiệm thực hiện bình đẳng giới,

tiếp tục khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu, vươn lên trong giảng dạy, công tác, nghiên cứu khoa học và được cống hiến ngày càng nhiều hơn cho sự nghiệp “trồng người”.

Một lần nữa, xin gửi đến quý vị đại biểu, các vị khách quý lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.